

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-5-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2023, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy E, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1986; Nơi cư trú: Ấp PT, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn M, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp LH, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* NHCSXH; Trụ sở: Phố LD, phường HL, quận HM, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Dương Quyết Thắng, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Xuân B, Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Hồng Ngự; Địa chỉ: Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định số 7300/QĐ-NHCS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tổng giám đốc NHCSXH về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 12 năm 2022, biên bản lấy lời khai khai ngày 03 tháng 01 năm 2023 và ngày 24 tháng 4 năm 2023, chị Nguyễn Thị Thuý E trình bày: Vào năm 2007, chị quen biết với anh Trần Văn M, sau thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm rồi tiến tới hôn nhân, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới, chị và anh M sống chung với gia đình anh M. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn với nhau về chuyện tình cảm trong gia đình, thường xuyên cãi nhau, sống chung không hợp, nên đến giữa năm 2022 chị về gia đình cha mẹ chị sống cho đến nay. Nay nhận thấy rằng tình cảm không còn, không hàn gắn được nữa, nên chị yêu cầu ly hôn với anh M. Về con chung: Chị và anh M chung sống có 02 con chung Trần Thị Thu H, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2008 và Trần Thị Kim A, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2016, nay ly hôn chị thống nhất giao 02 con chung cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Chị và anh M có vay của NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện HN số tiền là 50.000.000 đồng, hiện nay còn nợ lại 42.547.000 đồng, ban đầu khi vay vốn mục đích là để chăn nuôi heo, nhưng do cần tiền trả nợ và vợ chồng lại thường xuyên cãi nhau, nên chị và anh M đã không sử dụng tiền vay vào đúng mục đích chăn nuôi heo. Nay chị đồng ý trả số phân nửa số nợ này, nhưng hiện nay do điều kiện chị khó khăn nên xin trả dần hàng tháng.

Bị đơn anh Trần Văn M trình bày: Vào năm 2006, anh và chị Nguyễn Thị Thuý E cưới nhau, hôn nhân có tìm hiểu trước, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới sống chung bên anh, thời gian đầu cuộc sống của vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu

thuần nguyên nhân là do chị Thúy E ăn xài phung phí, nợ nần nên anh có chửi chị Thúy E nên chị Thúy E bỏ đi, hai vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay. Qua yêu cầu ly hôn của chị Thúy E, anh không đồng ý do còn thương vợ và 02 đứa con, không muốn chia rẽ nhau. Về con chung Trần Thị Thu H, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2008, Trần Thị Kim A, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2016 (hiện đang sống chung với anh), nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu chị Thúy E cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Về nợ chung: Vay NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện HN số tiền 50.000.000 đồng, anh yêu cầu mỗi người trả $\frac{1}{2}$ số nợ này.

Tại Đơn yêu cầu độc lập đề ngày 06 tháng 4 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NHCSXH là ông Hà Xuân B, trình bày: Ngày 16 tháng 9 năm 2022, hộ gia đình bà Nguyễn Thị Thúy E có vay vốn tại NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện HN số tiền là 50.000.000 đồng thuộc chương trình cho vay Hộ cận nghèo, thời hạn cho vay 120 tháng, bắt đầu từ ngày 16 tháng 9 năm 2022 hết hạn vào ngày 16 tháng 9 năm 2032. Trong quá trình vay vốn hộ vay có thực hiện nộp lãi đều hàng tháng và có tham gia gửi tiết kiệm để tích lũy trả nợ. Hiện nay hộ vay còn dư nợ: 42.547.000 đồng, tạm tính đến ngày 16 tháng 5 năm 2023. Trong quá trình sử dụng vốn vay, ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Thúy E đã sử dụng vốn vay không đúng mục đích để chăn nuôi, mà sử dụng vào việc trả nợ và tiêu xài, hiện nay ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Thúy E ly hôn, đang tranh chấp về nợ chung nên Ngân hàng yêu cầu ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Thúy E thanh toán dứt khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng tổng số tiền: 42.547.000 đồng, tạm tính đến ngày 16 tháng 5 năm 2023 và tiếp tục tính lãi theo mã món vay số 6600000723976076.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy E được ly hôn với anh Trần Văn M; về con chung: Giao 02 cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 25 tháng

8 năm 2008 và Trần Thị Kim A, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2016 cho anh Trần Văn M tiếp tục nuôi dưỡng, chị Thuý E không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Chị Thuý E và anh M trình bày không có, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết; về nợ chung: Buộc chị Thuý E và anh M mỗi người phải trả $\frac{1}{2}$ số tiền còn nợ là 42.547.000 đồng, tạm tính đến ngày 16 tháng 5 năm 2023 và tiếp tục tính lãi theo mã món vay số 6600000723976076 cho NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Bị đơn anh Trần Văn M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thuý E và anh Trần Văn M là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thuý E đối với anh Trần Văn M, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của chị Thuý E thì cuộc sống của chị và anh M không hạnh phúc từ đầu năm 2022, do mâu thuẫn với nhau về chuyện tình cảm trong gia đình, thường xuyên cãi nhau, sống chung không hợp và anh chị đã không còn chung sống từ giữa năm 2022 cho đến nay. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị Thuý E đối với anh M hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Thuý E là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị Thuý E ly hôn với anh M.

[4] Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thuý E thống nhất giao 02 cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2008 và Trần Thị Kim A, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2016 cho anh Trần Văn M tiếp tục nuôi dưỡng chị không cấp dưỡng nuôi con, anh Trần Văn M cũng yêu cầu nuôi 02 cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2008 và Trần Thị Kim A, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2016, không yêu cầu chị Thuý E cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị Thuý E và anh M không còn sống chung và hiện nay thì 02 con chung do anh M chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời để ổn định việc sinh hoạt, học tập của 02 cháu, nên Hội đồng xét xử công chấp nhận cho anh M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, chị Thuý E không phải cấp dưỡng nuôi con do anh M không có yêu cầu và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thuý E và anh Trần Văn M cho rằng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về nợ chung: Xét yêu cầu trả nợ vay của NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện HN là có căn cứ, vì trong quá trình sử dụng vốn vay thì anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị Thuý E đã sử dụng vốn vay không đúng mục đích để chăn nuôi mà chỉ sử dụng để trả nợ và tiêu xài đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của các bên được quy định trong sổ vay vốn. Mặt khác, hiện nay chị Thuý E và anh M cũng đang tranh chấp khoản vay này, anh chị đều đồng ý mỗi người trả $\frac{1}{2}$ số nợ này. Qua ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện HN là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Cho nên, buộc anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thị Thuý E liên đới trả lại cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp số tiền nợ gốc 42.547.000 đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) và tiếp tục tính lãi theo mã món vay số 6600000723976076. Trong đó, phần của mỗi người là $\frac{1}{2}$.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm c khoản 1 Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12, các điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên do chị Thuý E và anh M thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên

được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí; NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện HN không phải nộp tiền tạm ứng án phí và không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 357, 463, 466, 467, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm c khoản 1 Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12, các điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thuý E, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thuý E và anh Trần Văn M.

2. Về việc nuôi con chung:

2.1. Anh Trần Văn M được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con chung Trần Thị Thu H, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2008 và Trần Thị Kim A, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2016.

2.3. Chị Nguyễn Thị Thuý E không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về nợ chung: Chấp nhận yêu cầu của NHCSXHVN - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện HN. Buộc chị Nguyễn Thị Thuý E và anh Trần Văn M liên đới trả số tiền vay còn nợ là 42.547.000 đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) và tiếp tục tính lãi theo mã món vay số

6600000723976076 cho NHCSXHVN - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện HN. Trong đó, phần của mỗi người là $\frac{1}{2}$.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Chị Nguyễn Thị Thuý E được miễn án phí sơ thẩm, chị Thuý E được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0004173 ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4.2. Anh Trần Văn M được miễn án phí sơ thẩm.

4.3. NHCSXHVN - Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp - Phòng giao dịch huyện HN không phải chịu án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và người có quyền lợi, liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lương Bằng